

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**HÌNH THỨC THI:.....Tự luận online.....****HỌC KỲ 1; NĂM HỌC 2021-2022****Thời gian: Từ 17/01 đến 23/01/2022****Môn học:...Truyền động điện.....****Nhóm: ...01.....****Ngày thi:17/01/2022..... Giờ thi:.....09:45.....****Phòng thi: ...ON19...****Giảng viên giảng dạy:Mai Văn Lê.....**

MaMH	Stt	MaSV	HoLotSV	TenSV	NgaySinhC	MaLop	Điểm QT 40%	Điểm thi 60%	Điểm HP	Ghi chú
228075	1	2119150065	Nguyễn Văn	An	24/09/2001	CCQ1915C	9.0	8.0	8.4	
228075	2	2119050001	Phạm Thế	Anh	12/08/2001	CCQ1905A	5.0	7.5	6.5	
228075	3	2118050004	Nguyễn Phan Thế	Bảo	29/10/2000	CCQ1805A	8.1	6.0	6.9	
228075	4	2119050037	Đào Tấn	Cường	08/05/2001	CCQ1905B	5.0	5.0	5.0	
228075	5	2120050038	Dương Thành	Đạt	25/03/2002	CCQ2005B	8.0	7.5	7.7	
228075	6	2118150013	Nguyễn Tiến	Đạt	10/06/2000	CCQ1815A	8.0	5.5	6.5	
228075	7	2118050076	Văn Thành	Đạt	08/07/2000	CCQ1805B	8.3	7.0	7.5	
228075	8	2118050157	Trần Vũ Minh	Hiếu	07/11/1999	CCQ1805C	5.3	6.0	5.7	
228075	9	2120050041	Nguyễn Đình	Hoàng	05/02/2002	CCQ2005B	8.0	7.5	7.7	
228075	10	2120050044	Nguyễn Mạnh	Hùng	10/02/2002	CCQ2005B	8.3	6.0	6.9	
228075	11	2118150034	Trần Nguyễn Mạnh	Khương	27/06/2000	CCQ1815A	8.3	6.5	7.2	
228075	12	2118050035	Nguyễn Ngọc	Minh	09/07/2000	CCQ1805A	5.8	5.0	5.3	
228075	13	2120240108	Hồ Lê Hoàng	Nam	13/09/2002	CCQ2005D	7.9	6.0	6.8	
228075	14	2120050050	Bùi Vũ Bách	Nha	20/02/2002	CCQ2005B	8.3	5.5	6.6	
228075	15	2118050212	Đồng Văn	Phương	15/07/1999	CCQ1805A	8.0	6.0	6.8	
228075	16	2119050131	Trần Ngọc	Sinh	15/09/2001	CCQ1905D	5.5	6.0	5.8	
228075	17	2118050182	Võ Thanh	Son	12/02/2000	CCQ1805C	7.8	7.5	7.6	
228075	18	2120050087	Trần Nhất	Tâm	21/05/2001	CCQ2005C	8.3	6.0	6.9	
228075	19	2120050021	Phạm	Sáng	28/02/1998	CCQ2005A				Vắng
228075	20	2120050061	Nguyễn Minh	Ti	25/07/2001	CCQ2005B	7.9	5.5	6.5	
228075	21	2120050062	Phan Trọng	Tính	22/05/2002	CCQ2005B	6.0	6.0	6.0	
228075	22	2120050063	Tô Văn	Tính	27/06/2002	CCQ2005B	7.9	7.0	7.4	
228075	23	2118050193	Nguyễn Lê	Toàn	12/03/2000	CCQ1805C	7.6	6.0	6.7	
228075	24	2120050067	Trần Minh	Tú	10/08/2002	CCQ2005B	9.3	8.0	8.5	
228075	25	2118050066	Trần Văn Han	Ty	03/03/2000	CCQ1805A	8.0	7.0	7.4	
228075	26	2118030192	Phạm Nhân	Văn	24/01/2000	CCQ1805C	8.0	5.5	6.5	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

HÌNH THỨC THI:.....Tự luận online.....

HỌC KỲ 1; NĂM HỌC 2021-2022

Thời gian: Từ 17/01 đến 23/01/2022

Môn học:...Truyền động điện.....

Nhóm: ...01.....

Ngày thi:17/01/2022.....

Giờ thi:.....09:45.....

Phòng thi: ...ON19...

Giảng viên giảng dạy:Mai Văn Lê.....

MaMH	Stt	MaSV	HoLotSV	TenSV	NgaySinhC	MaLop	Điểm QT 40%	Điểm thi 60%	Điểm HP	Ghi chú
228075	27	2120050069	Nguyễn Chí	Viễn	01/11/2002	CCQ2005B	8.0	5.5	6.5	

Số sinh viên có mặt: 26.....

Số bài thi: 26

Số sinh viên vắng mặt: 01

Số tờ giấy thi: 26.....

Ghi chú : *Thầy Cô vào điểm tổng kết môn học theo danh sách này. Sinh viên nào vắng, Thầy Cô để "Vắng" ở cột ghi chú. Thầy Cô gửi bảng điểm file excel về Khoa sau ngày thi 1 tuần.*

Cán bộ coi thi 1



Mai Văn Lê

Cán bộ chấm thi 1



Mai Văn Lê

Cán bộ coi thi 2



Nguyễn Thị Kim Ngân

Cán bộ chấm thi 2



Trần Thiện Tường